

Số: /TTr-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị định quy định chính sách  
giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số .../2024/QH15  
ngày ... tháng ... năm 2024**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số .../2024/QH15 ngày .../6/2024 như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

**1. Cơ sở pháp lý**

Trong giai đoạn 2022-2023, Quốc hội đã quyết nghị giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 10% (còn 8%), trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ sau: viễn thông, công nghệ thông tin, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại, sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất, sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt tại các Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 về Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV; Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 về Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV và đã được Chính phủ hướng dẫn tại các Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15, Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 và Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số 110/2023/QH15.

Thực hiện Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 05/4/2024 của Chính phủ về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 3/2024 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương và Nghị quyết số 83/NQ-CP ngày 08/6/2024 của Chính phủ về dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế GTGT, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ, ký Tờ trình số 300/TTr-CP ngày 08/6/2024 báo cáo Quốc hội về dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế GTGT.

Ngày .../6/2024, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số .../2024/QH15 về Kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XV, tại Nghị quyết nêu: Giảm 2% thuế suất thuế GTGT đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ quy định tại điểm a, mục 1.1, khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024. Giao Chính phủ tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả, không làm ảnh hưởng đến dự toán thu và bội chi ngân sách nhà nước năm 2024 theo Nghị quyết của Quốc hội.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số .../2024/QH15 nêu trên và được sự đồng ý của Lãnh đạo Chính phủ về việc xây dựng Nghị định quy định việc giảm thuế GTGT theo trình tự, thủ tục rút gọn tại công văn số 4245/VPCP-KTTH ngày 18/6/2024 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị định quy định chính sách giảm thuế GTGT 2% và gửi xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức có liên quan theo quy trình, thủ tục rút gọn quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đăng trên trang thông tin điện tử Chính phủ, trang thông tin điện tử Bộ Tài chính đề xin ý kiến rộng rãi của tổ chức, cá nhân.

## **2. Đánh giá tình hình thực hiện giảm thuế GTGT 2% theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 và dự kiến tác động thu ngân sách nhà nước (NSNN) trong 6 tháng đầu năm 2024**

### **2.1. Đánh giá tình hình thực hiện giảm thuế GTGT 2% theo Nghị quyết số 110/2023/QH15**

Năm 2024, việc giảm thuế GTGT 2% theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 trong 5 tháng đầu năm 2024 đã hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân khoảng 19,488 nghìn tỷ đồng. Ngoại trừ tháng 2 có kỳ nghỉ Tết, bình quân các tháng còn lại số thuế GTGT ở khâu nhập khẩu giảm vào khoảng 1,5 nghìn tỷ đồng/tháng và dự kiến khâu nội địa khoảng 2,5 nghìn tỷ đồng/tháng.

Theo thông tin về diễn biến kinh tế - xã hội thời gian qua tại Báo cáo thống kê tình hình kinh tế - xã hội 5 tháng đầu năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho thấy nhiều điểm tích cực: Tốc độ tăng trưởng GDP quý I/2024 ước tính tăng 5,66% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn tốc độ tăng của quý I các năm 2020-2023<sup>1</sup>; tính chung 5 tháng đầu năm, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 305,53 tỷ USD, tăng 16,6% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 15,2%, nhập khẩu tăng 18,2%, cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 8,01 tỷ USD. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tính chung 5 tháng đầu năm 2024 tăng 4,03% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 2,78%; so sánh giữa số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động với số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, tổng số doanh nghiệp tăng 1,5 nghìn doanh nghiệp, bình quân một tháng tăng 300 doanh nghiệp; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tính chung 5 tháng đầu năm 2024 tăng 8,7% so

<sup>1</sup> Tốc độ tăng GDP quý I so với cùng kỳ năm trước các năm 2020-2023 lần lượt là: 3,21%; 4,85%; 5,12%; 3,41%.

với cùng kỳ năm trước. Theo báo cáo của Kho bạc Nhà nước, số thực hiện thu ngân sách nhà nước (NSNN) hết ngày 31/5/2024 là 909,3 nghìn tỷ đồng, bằng 53,5% dự toán và tăng 15% so với cùng kỳ năm 2023.

Từ kết quả đạt được nêu trên, có thể đánh giá rằng, chính sách giảm thuế GTGT 2% đã góp phần giúp giảm giá thành thông qua doanh nghiệp có hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế GTGT dẫn đến giảm giá bán của hàng hóa, dịch vụ cho người tiêu dùng, từ đó thúc đẩy sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, tiêu dùng của người dân, góp phần tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động và đạt được mục tiêu đề ra khi xây dựng chính sách giảm thuế GTGT là kích cầu tiêu dùng, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển.

Đối tượng giảm 2% thuế GTGT theo Nghị quyết số 110/2023/QH15 đã được hướng dẫn cụ thể tại Nghị định số 94/2023/NĐ-CP và là các đối tượng kế thừa theo quy định tại Nghị định số 15/2022/NĐ-CP, Nghị định số 44/2023/NĐ-CP. Trong quá trình thực hiện Nghị định số 94/2023/NĐ-CP có phát sinh một số vướng mắc về việc xác định: một số hàng hóa, dịch vụ không được giảm thuế GTGT; một số hàng hoá, dịch vụ được giảm thuế; việc áp dụng giảm thuế GTGT chưa được thống nhất tại khâu nhập khẩu và sản xuất, tiêu thụ.

Các văn bản trả lời Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các văn bản trả lời cho các đơn vị, doanh nghiệp về xác định hàng hóa, dịch vụ giảm thuế GTGT trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 (Nghị định số 15/2022/NĐ-CP), Nghị quyết số 101/2023/QH15 (Nghị định số 44/2023/NĐ-CP) vẫn được tham khảo trong việc thực hiện Nghị quyết số 110/2023/QH15 (Nghị định số 94/2023/NĐ-CP) trong năm 2024.

## **2.2. Dự kiến tác động thu NSNN trong 6 tháng cuối năm 2024**

Việc thực hiện chính sách giảm thuế GTGT 2% theo Nghị quyết số .../2024/QH15 dự kiến số giảm thu NSNN khoảng **24 nghìn tỷ đồng** (khoảng 4 nghìn tỷ đồng/tháng trong đó giảm ở khâu nội địa dự kiến là 2,5 nghìn tỷ đồng/tháng và giảm ở khâu nhập khẩu khoảng 1,5 nghìn tỷ đồng/tháng).

Từ những nội dung báo cáo ở trên, việc ban hành Nghị định của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số .../2024/QH15 của Quốc hội là cần thiết.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Mục đích**

Kích cầu tiêu dùng, phù hợp với bối cảnh kinh tế hiện nay, qua đó thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh sớm phục hồi và phát triển để đóng góp trở lại cho NSNN cũng như nền kinh tế để thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021 - 2025.

### **2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định**

- Bám sát nội dung chính sách nêu tại Nghị quyết số .../2024/QH15 ngày ..../6/2024.

- Đảm bảo minh bạch, dễ thực hiện nhằm tạo thuận lợi cho người nộp thuế, cơ quan quản lý thuế.

### **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Được sự đồng ý của Lãnh đạo Chính phủ tại công văn số 4245/VPCP-KTTH ngày 18/6/2024 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính đã thực hiện xây dựng dự thảo Nghị định theo quy trình, thủ tục rút gọn quy định tại Điều 148 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Cụ thể như sau:

- Dự thảo Nghị định đã được gửi xin ý kiến các Bộ, ngành, tổ chức liên quan, đăng dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Tài chính để xin ý kiến các tổ chức, cá nhân (Công văn số .../BTC-CST ngày .../6/2024).

- Hồ sơ dự thảo Nghị định đã được gửi xin ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Công văn số .../BTC-CST ngày .../6/2024).

- Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số .../BCTĐ-BTP ngày ..../6/2024.

- Bộ Tài chính đã nghiên cứu, tiếp thu ý kiến thẩm định, hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị định và có Báo cáo tiếp thu, giải trình (kèm theo).

### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

#### **1. Bố cục**

Dự thảo Nghị định được bố cục gồm 02 Điều, cụ thể:

- Điều 1. Giảm thuế giá trị gia tăng.

- Điều 2. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện.

#### **2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định**

Nội dung dự thảo Nghị định trên cơ sở kế thừa toàn bộ các nội dung đã được quy định tại Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 của Chính phủ. Nội dung cụ thể như sau:

#### **“ Điều 1. Giảm thuế giá trị gia tăng**

*1. Giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ nhóm hàng hóa, dịch vụ sau:*

*a) Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất. Chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.*

*b) Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.*

*c) Công nghệ thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin. Chi tiết tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.*

d) Việc giảm thuế giá trị gia tăng cho từng loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại. Đối với mặt hàng than khai thác bán ra (bao gồm cả trường hợp than khai thác sau đó qua sàng tuyển, phân loại theo quy trình khép kín mới bán ra) thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng. Mặt hàng than thuộc Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này, tại các khâu khác ngoài khâu khai thác bán ra không được giảm thuế giá trị gia tăng.

Các tổng công ty, tập đoàn kinh tế thực hiện quy trình khép kín mới bán ra cũng thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng đối với mặt hàng than khai thác bán ra.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ nêu tại các Phụ lục I, II và III ban hành kèm theo Nghị định này thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng hoặc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 5% theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng thì thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và không được giảm thuế giá trị gia tăng.

## 2. Mức giảm thuế giá trị gia tăng

a) Cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Cơ sở kinh doanh (bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu được giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng khi thực hiện xuất hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng quy định tại khoản 1 Điều này.

## 3. Trình tự, thủ tục thực hiện

a) Đối với cơ sở kinh doanh quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, khi lập hoá đơn giá trị gia tăng cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng, tại dòng thuế suất thuế giá trị gia tăng ghi “8%”; tiền thuế giá trị gia tăng; tổng số tiền người mua phải thanh toán. Căn cứ hóa đơn giá trị gia tăng, cơ sở kinh doanh bán hàng hóa, dịch vụ kê khai thuế giá trị gia tăng đầu ra, cơ sở kinh doanh mua hàng hóa, dịch vụ kê khai khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào theo số thuế đã giảm ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng.

b) Đối với cơ sở kinh doanh quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, khi lập hoá đơn bán hàng cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng, tại cột “Thành tiền” ghi đầy đủ tiền hàng hóa, dịch vụ trước khi giảm, tại dòng “Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ” ghi theo số đã giảm 20% mức tỷ lệ % trên doanh thu, đồng thời ghi chú: “đã giảm... (số tiền) tương ứng 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số .../2024/QH15”.

4. Trường hợp cơ sở kinh doanh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ áp dụng các mức thuế suất khác nhau thì trên hóa đơn giá trị gia tăng phải ghi rõ thuế suất của từng hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại khoản 3 Điều này.

*Trường hợp cơ sở kinh doanh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ thì trên hóa đơn bán hàng phải ghi rõ số tiền được giảm theo quy định tại khoản 3 Điều này.*

*5. Trường hợp cơ sở kinh doanh đã lập hóa đơn và đã kê khai theo mức thuế suất hoặc mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng chưa được giảm theo quy định tại Nghị định này thì người bán và người mua xử lý hóa đơn đã lập theo quy định pháp luật về hóa đơn, chứng từ. Căn cứ vào hóa đơn sau khi xử lý, người bán kê khai điều chỉnh thuế đầu ra, người mua kê khai điều chỉnh thuế đầu vào (nếu có).*

*6. Cơ sở kinh doanh quy định tại Điều này thực hiện kê khai các hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng theo Mẫu số 01 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này cùng với Tờ khai thuế giá trị gia tăng.*

## **Điều 2. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện**

*1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 07 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.*

*2. Các bộ theo chức năng, nhiệm vụ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo các cơ quan liên quan triển khai tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát để người tiêu dùng hiểu và được thụ hưởng lợi ích từ việc giảm thuế giá trị gia tăng quy định tại Điều 1 Nghị định này, trong đó tập trung các giải pháp ổn định cung cầu hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng nhằm giữ bình ổn mặt bằng giá cả thị trường (giá chưa có thuế giá trị gia tăng) từ ngày 01 tháng 07 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 07 năm 2024.*

*3. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc giao Bộ Tài chính hướng dẫn, giải quyết.*

*4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.”.*

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định quy định chính sách giảm thuế GTGT theo Nghị quyết số .../2024/QH15 ngày .../6/2024 của Quốc hội. Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

*(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Nghị định, Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp, Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định)*

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Lê Minh Khái (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Lưu: VT, CST (PGTGT).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Cao Anh Tuấn**

**TL.  
TRU'**

**KT.  
TRU'  
TH  
TRU'**

**Cao  
Tu**